ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3242 /KH-UBND	*Long Xuyên, ngày 04 tháng 4 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thành phố Long Xuyên năm 2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Quyết định số 1055/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050;

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ô – dôn;

- Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính;

- Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ Môi trường về biến đổi khí hậu;

- Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân thành phố Long Xuyên ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố Long Xuyên giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phối hợp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn thành phố.

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung lồng ghép BĐKH trong Chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1.1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu:

- Nâng cao năng lực của cơ quan quản lý các cấp, nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai để có các giải pháp phòng tránh; Có các giải pháp tăng cường khả năng thích ứng BĐKH của các cơ sở hạ tầng như công trình thủy lợi, giao thông, thoát nước, thoát lũ…

- Lồng ghép các nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro do thiên tai vào các kế hoạch phát triển của tất các ngành, lĩnh vực.

- Phối hợp triển khai thực hiện Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn tỉnh.

2.1.2. Về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính:

- Phối hợp kiểm kê khí nhà kính, xây dựng và triển khai kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của tỉnh theo lộ trình cụ thể, đặc biệt là lĩnh vực tiềm năng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 nhằm góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp Quốc về BĐKH (COP26) là giảm phát thải ròng bằng 0 đến năm 2050. Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch tăng trưởng xanh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

- Phối hợp rà soát, cập nhật, điều chỉnh danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và hướng dẫn triển khai các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại các cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

II. GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Giải pháp tăng cường năng lực, thể chế, chính sách

a. Rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố.

b. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn cơ cấu tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu cấp huyện.

c. Tăng cường công tác phối hợp với các sở ngành liên quan về việc lồng ghép kế hoạch ứng phó BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

d. Phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của các ngành, lĩnh vực trọng tâm gồm: tài nguyên môi trường, nông nghiệp, công thương, xây dựng, giao thông vận tải.

đ. Tăng cường vai trò của quản lý nhà nước, tham gia của các tổ chức chính trị xã hội về công tác ứng phó BĐKH, đặc biệt các giải pháp về truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư.

e. Phối hợp triển khai các cơ chế, chính sách thu hút, thúc đẩy doanh nghiệp áp dụng khoa học công nghệ, sử dụng công nghệ sạch, giảm phát thải khí nhà kính.

g. Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức về công tác ứng phó biến đổi khí hậu; kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn thành phố;

h. Phối hợp triển khai Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của tỉnh; Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về kiểm kê và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

2. Giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu

a. Đối với lĩnh vực nông nghiệp

- Phối hợp triển khai các mô hình SXNN mới trong điều kiện BĐKH; nghiên cứu, triển khai hệ giống vật nuôi cây trồng thích ứng BĐKH; thực hiện chính sách hỗ trợ nông nghiệp trong tình hình BĐKH.

- Phối hợp rà soát, sửa chữa, quy hoạch và xây dựng mới hệ thống cống thủy lợi; cải thiện, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông, thủy lợi phục vụ cho nông nghiệp.

- Phối hợp thực hiện, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp tốt đồng thời định hướng, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng phù hợp với từng vùng và đạt hiệu quả kinh tế cao.

- Phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ phát triển các mô hình nông nghiệp có quy mô lớn; chính sách hỗ trợ phát triển, cơ giới hóa nông nghiệp.

- Phối hợp triển khai xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái.

- Phối hợp triển khai chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khô hạn vào mùa khô, cụ thể như chuyển sang các giống cây chịu hạn.

b. Đối với lĩnh vực công nghiệp, năng lượng

- Phối hợp xây dựng mô hình khu công nghiệp /cụm công nghiệp xanh. Hạn chế lượng phát thải chất ô nhiễm ra môi trường bên ngoài.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trong các hoạt động công nghiệp.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng tiết kiệm năng lượng trong sinh hoạt và chiếu sáng.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp sử dụng tiết kiệm năng lượng.

- Phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ phát triển năng lượng bao gồm: xây dựng chính sách về quản lý điện năng và phát triển các nguồn năng lượng mới.

c. Đối với lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải

- Nâng cấp và cải tạo các công trình giao thông ở các vùng thường bị đe dọa bị ngập tại thành phố.

- Phối hợp triển khai mô hình các phương tiện giao thông vận tải sử dụng nhiên liệu sạch. Khuyến khích phát triển các loại phương tiện sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đẩy mạnh nghiên cứu và sử dụng nhiên liệu tái tạo trong các phương tiện vận tải.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trong các hoạt động giao thông. Biện pháp giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường lĩnh vực giao thông vận tải. Phát triển giao thông công cộng để giảm bớt lưu lượng xe và khí thải.

- Phối hợp triển khai thực hiện chương trình tăng cường năng lực cho cán bộ trong ngành giao thông vận tải về tác động của BĐKH đối với lĩnh vực.

d. Đối với lĩnh vực du lịch

- Phối hợp triển khai các kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh liên quan đến biến đổi khí hậu kết hợp với nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia của cộng đồng.

- Bảo tồn và phát triển các khu sinh thái...

- Khuyến khích phát triển sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường, đồng thời áp dụng mô hình 3R (giảm thiểu chất thải - tái sử dụng và tái chế chất thải) trong hoạt động phát triển du lịch.

- Lồng ghép hoạt động du lịch với giáo dục bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

- Phối hợp xác định cụ thể vùng, khu vực, địa điểm bị tác động của BĐKH làm cơ sở triển khai thực hiện đầu tư phát triển các khu du lịch và tổ chức kinh doanh du lịch phù hợp với điều kiện mới; tổ chức điều tra, khảo sát các điểm du lịch, khu du lịch, tuyến du lịch bị ảnh hưởng theo các kịch bản BĐKH.

- Phối hợp triển khai tổ chức du lịch sinh thái cộng đồng; phát triển du lịch sinh thái, du lịch làng nghề.

- Sử dụng tốt nguồn nhiên liệu, điện năng, bảo vệ môi trường trong hoạt động lữ hành, nhà hàng và khách sạn.

đ. Đối với lĩnh vực y tế, giáo dục, truyền thông

- Phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông cho cộng đồng về bảo vệ sức khỏe ứng phó với BĐKH và xây dựng chuyên trang về BĐKH trên Website của ngành.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ ngành y tế.

- Phối hợp xây dựng hệ thống bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của bệnh nhân.

- Phối hợp xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế cho toàn ngành.

e. Đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường

- Phối hợp điều tra, đánh giá toàn diện hiện trạng tải lượng khí nhà kính trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Phối hợp thực hiện chương trình nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân về các biện pháp giảm khí thải nhà kính.

- Phối hợp triển khai giải pháp giảm khí thải nhà kính vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Phối hợp điều tra, thống kê hiện trạng và đề xuất giải pháp quản lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn nguy hại trên địa bàn.

- Tăng cường quản lý, thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt; triển khai chương trình phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn.

- Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên.

3. Giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

a. Giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với lĩnh vực năng lượng

- Tăng cường sử dụng năng lượng thay thế, năng lượng xanh.

- Giảm tổn thất và tiêu hao trong truyền tải điện.

- Sử dụng điện tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày của các hộ gia đình.

- Sử dụng thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện hiệu quả hơn; tiết kiệm ở cơ quan, công sở,… sử dụng điện hợp lý trong các tòa nhà ở và tòa nhà thương mại.

- Sử dụng nồi hơi, động cơ, lò nung sử dụng năng lượng hiệu quả, cải tiến hoạt động quản lý năng lượng, thực hiện kiểm toán năng lượng trong hoạt động công nghiệp.

- Sử dụng phương tiện có hiệu quả nhiên liệu cao hơn, chuyển đổi sử dụng nhiên liệu sạch hơn, sử dụng động cơ điện trong giao thông đường bộ,…

- Từng bước chuyển đổi phương thức đi lại, từ phương tiện cá nhân sang công cộng,…

- Phối hợp triển khai Quy hoạch giao thông, chiếu sáng công cộng.

b. Giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với lĩnh vực nông nghiệp

- Cải tiến quản lý tưới tiêu lúa nước.

- Cải tiến quản lý chăn nuôi gia súc.

- Cải tiến chế độ bón phân các loại.

- Bồi dưỡng đất hữu cơ bị mất dinh dưỡng.

- Bồi hoàn và phục dưỡng đất thoái hóa các loại.

- Phân tích các quan hệ giữa BĐKH và an ninh lương thực.

- Phối hợp triển khai Quy hoạch vùng chế biến nhiên liệu sinh học; quy hoạch cây trồng và mùa vụ sản xuất nhiên liệu sinh học; giải pháp sản xuất và sử dụng nhiên liệu sinh học.

V. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

- Danh mục các nhiệm vụ, dự án về thích ứng BĐKH, giảm nhẹ khí nhà kính, lộ trình triển khai, phân công và nguồn lực thực hiện (*đính kèm phụ lục*).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ huy Ứng phó với BĐKH - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự thành phố

a. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường trong việc triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu chi tiết cho các ngành, lĩnh vực trong khuôn khổ Kế hoạch Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, các chương trình, kế hoạch, quy hoạch của tỉnh, thành phố và Bộ ngành Trung ương.

b. Tham mưu tổng hợp và tích hợp yếu tố BĐKH vào các chính sách, quy hoạch, kế hoạch và quá trình xây dựng ngân sách thành phố.

c. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của thành phố định kỳ hàng năm và theo từng giai đoạn triển khai của Kế hoạch.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường *(cơ quan thường trực)*

a. Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

b. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố các chương trình, kế hoạch hoạt động triển khai thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện các Chương trình, Kế hoạch hành động về BĐKH, đề xuất hướng giải quyết những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

c. Phối hợp xây dựng phương án, kế hoạch bảo vệ các khu vực xung yếu; đảm bảo công tác phòng chống thiên tai, sạt lở và ứng phó với biến đổi khí hậu.

d. Chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Ứng phó với BĐKH - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cân đối, phân bổ và điều phối các nguồn vốn ngân sách Nhà nước hàng năm, nguồn vốn sự nghiệp và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình và dự án về BĐKH theo Kế hoạch này.

4. Các Phòng, Ban, ngành thành phố

a. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương thực hiện Kế hoạch ứng phó với BĐKH của ngành năm 2025 và cập nhật khi có yêu cầu.

b. Chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Ứng phó với BĐKH - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự thành phố.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2025 cho địa phương.

b. Chủ động tham gia các hoạt động phối hợp chung theo sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Ứng phó với BĐKH - Phòng, chống thiên tai và Phòng thủ dân sự thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương chủ động đề xuất các biện pháp đồng bộ, hiệu quả, gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở NN&MT;
- TT. Thành Ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT & PCT UBND TP;
- Ban, ngành TP;
- UBND xã, phường;
- CVP, PCVP (KT);
- Cổng Thông tin điện tử TPLX;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN T. AN GIANG

Phạm Thành Nhơn

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ỨNG PHÓ VỚI BĐKH CỦA TỈNH AN GIANG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên)

TT	Dự án	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện
1	Đề án "Truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho cơ quan quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025"	Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông về BĐKH nâng cao nhận thức và năng lực về BĐKH cho cộng đồng, các cấp quản lý trên các phương tiện: truyền thông đại chúng, báo đài, tọa đàm, hội thảo, tập huấn, tài liệu truyền thông…	Sở NNMT	Phòng NNMT, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	1.500	2022-2025
2	Kế hoạch kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh An Giang	Điều tra, thu thập thông tin, tổng hợp số liệu về phát thải và hấp thụ khí nhà kính (KNK) cho năm kiểm kê trên địa bàn tỉnh; Đánh giá tiềm năng giảm phát thải và đề xuất các hành động giảm nhẹ phát thải KNK	Sở NNMT	Phòng NNMT, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	3.500	2022-2025
3	Xây dựng và thực hiện Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trực tuyến trong phạm vi toàn tỉnh	Triển khai thực hiện Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu theo Hướng dẫn của Cục BĐKH Xây dựng hệ thống giám sát trực tuyến cho tỉnh	Sở NNMT	Phòng NNMT, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	2.000	2022-2025

TT	Dự án	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện
4	Xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do BĐKH	Nội dung báo cáo theo Hư ớng dẫn Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT	Sở NNMT	Phòng NNMT, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	2000	2022-2025
5	Lập bản đồ phần vùng rủi ro thiên tai liên quan đến BĐKH ở An Giang	Lập bản đồ phần vùng rủi ro thiên tai liên quan đến BĐKH ở An Giang	Sở NNMT	Phòng NNMT, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	1.500	2022-2025
6	Nghiên cứu tính toán tiềm năng giảm phát thải KNK trong lĩnh vực nông nghiệp ở An Giang	TÍnh toán phát thải KNK trong nông nghiệp. Xác định tiềm năng giảm phát thải KNK trong lĩnh vực nông nghiệp tại An Giang	Sở NNMT	Phòng NNMT, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	1.500	2022-2025
7	Nghiên cứu áp dụng mô hình tích trữ nước mưa cấp hộ gia đình.	Các mô hình tích trữ nước mưa phù hợp người dân, sổ tay hướng dẫn, các mô hình thí điểm	Sở NNMT	Phòng NNMT, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	1.500	2022-2025
8	Dự án cải tạo, xây dựng hồ chứa tự nhiên, hồ chứa nhân tạo phục vụ phát triển nuôi thủy sản- canh tác nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu.	Điều tra xác định các hồ chứa nước tự nhiên và nhân tạo có khả năng phục vụ sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; Cải tạo xây dựng các hồ chứa nước tự nhiên, nhân tạo phục vụ sản xuất nhằm thích ứng với BĐKH	Sở NNMT	Phòng NNMT, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	NS tỉnh, TW, ODA và nguồn xã hội hóa, nguồn vốn khác	2021-2025

TT	Dự án	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện
9	Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển điện mặt trời, điện gió	Hỗ trợ về chính sách và thuế đối với các doanh nghiệp phát triển điện mặt trời, điện gió	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	Theo kế hoạch	2022-2025
10	Nghiên cứu tính toán tiềm năng giảm phát thải KNK trong lĩnh vực công nghiệp – năng lượng	Tính toán phát thải KNK trong công nghiệp-năng lượng. Xác định tiềm năng giảm phát thải KNK tại An Giang	Sở Công Thương	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	1.500	2022-2025
11	Xây dựng Chương trình Khuyến khích các phương tiện công cộng (xe Buýt, taxi) sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường (CNG, LPG)	Sử dụng công nghệ ít phát thải KNK đối với các phương tiên công cộng	Sở Xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	1.500	2022-2025
12	Nâng cấp, cải tạo các tuyến tỉnh lộ thích ứng với BĐKH	Nâng cấp các tuyến tỉnh lộ chống ngập úng ứng phó với BĐKH	Sở Xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	TW, ngân sách tỉnh. ODA	2022-2025

TT	Dự án	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện
13	Quy hoạch khu tái định cư cho người dân tại các khu vực có nguy cơ sạt lở, ngập lụt do BĐKH	Các khu dân cư quy hoạch tại vị trí ít ảnh hưởng của ngập, sạt lở	Sở Xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	2.000	2022-2025
14	Ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững để thích ứng với biến đổi khí hậu	- Ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển bền vững. - Khuyến khích phát triển công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu và năng lượng. - Ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất phân bón; thuốc bảo vệ thực vật vi sinh; sản xuất các chế phẩm sinh học xử lý ô nhiễm môi trường	Sở KH & CN	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt	2022-2025
15	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến dịch bệnh. Đề xuất các mô hình/hình thức giám sát các loại dịch bệnh xuất phát từ thiên tai và các giải pháp phòng chống	Đánh giá ảnh hưởng của BĐKH đến dịch bệnh. Đề xuất các mô hình/hình thức giám sát các loại dịch bệnh xuất phát từ thiên tai và các giải pháp phòng chống	Sở Y tế	Văn phòng HĐND và UBND TP, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	1000	2022-2025
16	Đầu tư hệ thống y tế đủ năng lực đáp ứng yêu cầu về chăm sóc sức khỏe người dân, tăng cường các	Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe người dân	Sở Y tế	Văn phòng HĐND và UBND TP, các	NS tỉnh, TW, ODA và nguồn vốn khác	2022-2025

TT	Dự án	Nội dung chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí (triệu đồng)	Giai đoạn thực hiện
	điều kiện vệ sinh và giám sát chất lượng nước uống, sinh hoạt cho người dân trong điều kiện biến đổi khí hậu			đơn vị liên quan và UBND xã, phường		
17	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, yếu tố môi trường (tự nhiên, xã hội) ảnh hưởng như thế nào đối với tài nguyên du lịch, hệ sinh thái, môi trường cảnh quan để phát triển du lịch nhất là loại hình du lịch sinh thái, du lịch xanh	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, yếu tố môi trường (tự nhiên, xã hội) ảnh hưởng như thế nào đối với tài nguyên du lịch	Sở VHTT&DL	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	5.000	2022-2025

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên)

I. CÁC NHIỆM VỤ VỀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1.	Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên môi trường	Phòng NN&MT	Các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	
2.	Xây dựng, cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi tại các xã, phường	Phòng NN&MT	BQL DA ĐTXD UBND các xã, phường	
3.	Rà soát các điểm dân cư có nguy cơ sạt lở đất và ngập nước để có phương án di dời, sắp xếp lại dân cư	Phòng KT, HT&ĐT	BQL DA ĐTXD UBND các xã, phường	
4.	Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ	BCH PCTT & UP BĐKH TP	Các cơ quan, UBND các xã, phường	

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
5.	Bố trí lịch thời vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phương thức canh tác phù hợp, ứng dụng công nghệ sinh học, quy trình sản xuất tiên tiến, tăng cường công tác phòng chống và kiểm soát dịch bệnh phù hợp với đặc điểm sinh thái	Phòng NN&MT	UBND các xã, phường	
6.	Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Phòng NN&MT	Phòng KT, HT&ĐT; UBND các xã, phường	
7.	Rà soát tình hình sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh để có biện pháp khắc phục, sửa chữa và đầu tư	UBND các xã, phường	Phòng NN&MT, Phòng KT, HT&ĐT	

II. CÁC NHIỆM VỤ VỀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
8.	Lập thủ tục khai thác các khu đất công trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 được duyệt.	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, *(phối hợp TTPTQĐ tỉnh*)	Cơ quan ban, ngành thành phố và UBND xã, phường	
9.	Giám sát việc chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính 100% hồ sơ có biến động phải được chỉnh lý kịp thời, đúng quy định.	Văn phòng Đăng ký đất đai Chi nhánh Long Xuyên	Phòng NN&MT và UBND xã, phường	
10.	Số lượng hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn không quá 2%.	Phòng NN&MT	Văn phòng Đăng ký đất đai, Phòng KT, HT&ĐT và UBND xã, phường	
11.	Thực hiện hoàn thành công tác Thống kê đất đai cấp huyện năm 2025.	Phòng NN&MT	Cơ quan ban, ngành thành phố và UBND xã, phường	
12.	Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2026.	Phòng NN&MT	Cơ quan ban, ngành thành phố và UBND xã, phường	
13.	Thực hiện Kiểm kê đất đai năm 2024.	Phòng NN&MT	Cơ quan ban, ngành thành phố và UBND xã, phường	
14.	Thực hiện công tác lập Bảng giá các loại đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh.	Phòng NN&MT	Cơ quan ban, ngành thành phố và UBND xã, phường	

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
15.	Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác năm 2025 trên địa bàn thành phố Long Xuyên theo Kế hoạch phát triển ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2025 của UBND thành phố Long Xuyên.	Phòng NN&MT	Công an, Thuế, Phòng TCKH, UBND xã, phường	

III. CÁC NHIỆM VỤ VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
16.	Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về việc duy trì, nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Long Xuyên đạt 98,5%, trong đó đô thị 100%, nông thôn 97%.	UBND xã, phường	Phòng NN&MT, Phòng KT, HT&ĐT, Phòng TCKH, Cty CP MTĐT	
17.	Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, triển khai thực hiện các hoạt động hưởng ứng thực hiện phong trào "Chống rác thải nhựa".	Phòng NN&MT	Các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	
18.	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý sau khi UBND tỉnh phê duyệt Quyết định điều chỉnh.	UBND xã, phường	Phòng NN&MT, Phòng KT, HT&ĐT, Phòng TCKH, Cty CP MTĐT	
19.	Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về việc tuyên truyền, phổ biến trong cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh theo chỉ đạo UBND tỉnh (Công văn số 6209/VPUBND-KTN ngày 07/11/2023).	UBND xã, phường	Phòng NN&MT, Phòng KT, HT&ĐT, Phòng TCKH, Cty CP MTĐT	
20.	Rà soát đối tượng, tổ chức thu phí BVMT đối với nước thải công nghiệp.	Phòng NN&MT	UBND xã, phường	
21.	Tham mưu UBND TP tổ chức tuyên truyền, ra quân, phát động thực hiện các ngày lễ về môi trường, đa dạng sinh học:	Phòng NN&MT	Sở NN&MT (hỗ trợ) Các ngành, đơn vị và UBND xã, phường	

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	+Ngày Đất Ngập Nước Thế giới; Ngày Quốc tế đa dạng sinh học; Ngày MTTG 5/6; Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn. +Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo; +Vệ sinh MT dịp Tết Nguyên đán, các ngày lễ kỷ niệm khác (nếu có).			
22.	Triển khai kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường sông, kênh, rạch trên địa bàn TPLX năm 2025.	BQL DA ĐTXDKV BQL DA ODA UBND xã, phường	Phòng NN&MT, Phòng KT, HT&ĐT, Phòng TCKH	
23.	Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về việc giám sát việc thực hiện các biện pháp theo thủ tục hành chính về môi trường được phê duyệt của tất cả các dự án khi triển khai xây dựng trên địa bàn thành phố Long Xuyên.	Phòng NN&MT	Các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	
24.	Triển khai thực hiện Kế hoạch của Phòng TN&MT về việc duy trì, nâng chất kết quả thực hiện các chỉ tiêu môi trường thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao do Sở Tài nguyên và Môi trường phụ trách (xã Mỹ Hòa Hưng và xã Mỹ Khánh năm 2025)	Phòng NN&MT	UBND xã Mỹ Khánh, Mỹ Hòa Hưng và các ngành liên quan	
25.	Tham mưu UBND thành phố trong quản lý, đa dạng sinh học.	Phòng NN&MT	Sở NN&MT (hỗ trợ) Các ngành, đơn vị và UBND xã, phường	

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
26.	Thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 7 Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg.	Phòng NN&MT	Các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	
27.	Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn, trình cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh thẩm định, phê duyệt theo quy định	Phòng NN&MT	Các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	
28.	Rà soát đối tượng, tổ chức thu phí BVMT đối với khí thải theo phân cấp.	Phòng NN&MT	UBND xã, phường	
29.	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trong cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân các quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020	Phòng NN&MT	Các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	
30.	Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố về việc kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả thải vào nguồn nước; Rà soát, cập nhật các đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp; Thống kê, cập nhật chỉ tiêu tài nguyên nước trên địa bàn thành phố Long Xuyên; Rà soát và đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thực hiện xin cấp phép, đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, đặc biệt là các trường hợp khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước, tránh gây thất thoát tài nguyên và thất thu ngân sách nhà nước về tài nguyên nước	Phòng NN&MT	UBND xã, phường	

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
31.	Triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025 của UBND thành phố về nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu.	Phòng NN&MT	Các ban ngành và UBND xã, phường	
32.	Triển khai thực hiện kế hoạch năm 2025 của UBND thành phố về truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức trong việc bảo vệ tài nguyên nước và ứng phó với biến đổi khí hậu.	Phòng NN&MT	Phòng KT, HT&ĐT, BQLDA ĐT KV, Phòng TCKH, UBND xã, phường	
33.	Tham mưu UBND TP tổ chức các các hoạt động hưởng ứng ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo.	Phòng NN&MT	Sở NN&MT (hỗ trợ) Các ban ngành và UBND xã, phường	
34.	Triển khai các giải pháp ứng phó hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô	Phòng NN&MT	UBND xã, phường	
35.	Kiểm tra, xử lý vi phạm sử dụng đất đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (ít nhất 01 cuộc/năm)	Phòng NN&MT	Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Long Xuyên, UBND xã, phường	
36.	Hậu kiểm tra đối với các quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư (ít nhất 50% các quyết định được ban hành trong năm).	Phòng NN&MT	Văn phòng Đăng ký đất đai CNLX và UBND xã, phường	

STT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
37.	Tổ chức ít nhất 01 cuộc kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp triển khai hoạt động khi chưa có thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý.	Phòng NN&MT	Các đơn vị liên quan và UBND xã, phường	
38.	Hậu kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính về BVMT đã cấp (Ít nhất 01 cuộc/năm đối với: 50% các cơ sở sản xuất kinh doanh đã được xác nhận trong năm 2024, riêng tại các xã NTM theo lộ trình đến năm 2025 thực hiện hậu kiểm 100%).	Phòng NN&MT	Các đơn vị có liên quan và UBND xã, phường	
39.	Đoàn kiểm tra liên ngành thành phố tổ chức kiểm tra ít nhất 01 lần/năm đối với các bãi vựa, công trình san lấp cát sông. Đảm bảo không để xảy ra tình trạng khai thác cát sông trái phép trên địa bàn. Kiểm tra đột xuất khi có tin báo và sự chỉ đạo của cấp trên.	Phòng NN&MT	Công an, Thuế, Phòng TCKH, và UBND xã, phường	
40.	Kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân có hoạt động tài nguyên nước mà chưa thực hiện thủ tục hành chính theo quy định (ít nhất 01 lần/năm).	Phòng NN&MT	Các đơn vị có liên quan và UBND xã, phường	